

Số: 04/2025/QĐST-KDTM.

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST – KDTM, ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H.**

Địa chỉ trước đây: 25 **Bis N, phường B, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh**
(**nay là phường S - Thành phố Hồ Chí Minh**).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Anh T.** Địa chỉ: **Lầu E, số F P, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Bị đơn: **Công ty TNHH MTV X.**

Địa chỉ: **Thôn A - T, xã P, tỉnh Đồng Nai** (trước là **Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước**).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Triệu Trọng Q** – Phó Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Công ty TNHH MTV Đ.**

Địa chỉ trước đây: **Tổ D, phường C, quận L, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Hoàng Trần Minh P** – Giám đốc.

+ Bà **Hoàng Thị D**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: **Thôn A - T, xã P, tỉnh Đồng Nai.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Triệu Trọng Q**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: **Tổ C, phường C, Thành phố Hà Nội.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) **Công ty TNHH MTV X** có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H** tổng cộng số tiền vay gốc còn lại và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 30280/20MN/HDTD, ngày 23/9/2020 là 10.738.612.000 đồng (mười tỷ, bảy trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm mười hai ngàn đồng). Thời hạn trả cuối cùng là ngày 15/11/2025.

Kể từ ngày 16/9/2025 **Công ty TNHH MTV X** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc còn lại 8.031.319.827 đồng chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 30280/20MN/HDTD ngày 23/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ các tài sản thế chấp, gồm:

- Toàn bộ tài sản, quyền tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư, phát triển, khai thác tiêu thụ sản phẩm tại dự án đầu tư "Hệ thống điện mặt trời áp mái": Quy mô 999 kWp tại mái nhà xưởng thuộc **Lô M, đường số E, Khu công nghiệp Đ, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An** thuộc sở hữu của **Công ty Cổ phần V**. Trong đó bao gồm nhưng không giới hạn:

+ Tấm pin: JA Solar. Công suất tối thiểu 445 Wp.

+ Inverter: SMA/Canadian.

+ TBA Thibidi.

Toàn bộ máy móc thiết bị không gắn liền với đất, tài sản được lắp đặt/gắn cố định thêm vào Toàn bộ máy móc thiết bị trên.

Vật phụ (nếu có), hoa lợi, lợi tức, phần giá trị/tài sản tăng thêm gắn liền với Toàn bộ máy móc thiết bị trên (có thể tách rời hoặc không thể tách rời) do bên thế chấp đầu tư trong quá trình quản lý, sử dụng toàn bộ máy móc thiết bị trên và các quyền phát sinh từ Toàn bộ máy móc thiết bị trên.

- Quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện cho dự án điện mặt trời mái nhà giữa **Công ty TNHH MTV X** với **Tổng công ty Đ1** số hợp đồng 20/291 ĐMTAM, ngày 19/12/2020.

- Toàn bộ Quyền đòi nợ, khoản phải thu hiện tại và hình thành trong tương lai từ việc khai thác, kinh doanh phát sinh theo các Hợp đồng hợp tác đầu tư/góp vốn/hợp tác kinh doanh/liên doanh/liên kết/mua bán/thuê/thuê mua (sau đây gọi chung là Hợp đồng kinh tế) tại Dự án bao gồm nhưng không giới hạn: toàn bộ số tiền nhận được, quyền thụ hưởng đối với khoản phải thu, quyền thụ hưởng

khoản tiền có được từ việc thực hiện bảo lãnh thanh toán/thực hiện hợp đồng, quyền yêu cầu Bên thanh toán phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán

- Toàn bộ các quyền tài sản và các quyền, lợi ích khác hiện hữu và sẽ hình thành trong tương lai từ việc đầu tư, phát triển, khai thác Hệ thống điện mặt trời mái nhà của **Dự Á**, bao gồm và không giới hạn các tài sản sau:

- + Toàn bộ các khoản hoa lợi, lợi tức, phần giá trị tài sản phát sinh từ việc kinh doanh/khai thác giá trị Quyền sử dụng đất, Quyền đối với chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Dự án; Quyền được đầu tư và khai thác tại Dự án; Quyền thụ hưởng các khoản đền bù, bồi thường, hỗ trợ,... phát sinh trong quá trình triển khai Dự án,.... ..)

- + Toàn bộ Quyền đòi nợ, Quyền được yêu cầu thanh toán, khoản phải thu hiện tại và hình thành trong tương lai từ việc khai thác, kinh doanh phát sinh liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng, bao gồm nhưng không giới hạn: toàn bộ số tiền nhận được, quyền thụ hưởng đối với khoản phải thu, quyền thụ hưởng khoản tiền có được từ việc thực hiện bảo lãnh thanh toán/thực hiện hợp đồng, quyền yêu cầu Bên thanh toán phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán, quyền thụ hưởng các khoản bồi thường bảo hiểm.

- Các khoản hoa lợi, lợi tức, phần giá trị/tài sản tăng thêm phát sinh từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

- Toàn bộ **Q1** đòi nợ, Quyền được yêu cầu thanh toán, Quyền được bồi thường thiệt hại, khoản phải thu hiện tại và hình thành trong tương lai, các lợi ích, khoản tiền thu được, các khoản hoa lợi, lợi tức thu được phát sinh từ Hợp đồng thuê mái nhà xưởng để đầu tư, lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 21030/20MN/HĐBĐ ngày 23/09/2020.

- Toàn bộ quyền đòi nợ đã hình thành/hình thành trong tương lai bao gồm nhưng không giới hạn: toàn bộ số tiền tiền nhận được, quyền thừa hưởng đối với khoản phải thu, quyền thụ hưởng khoản tiền có được từ việc thực hiện bảo lãnh thanh toán /thực hiện hợp đồng, quyền yêu cầu **Tổng công ty Đ1** (đại diện **Công ty Đ2**) theo Hợp đồng thế chấp Quyền đòi nợ số 356/21MN/HĐBĐ ngày 06/01/2021."

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 21030/20MN/HĐBĐ, ngày 23/9/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 356/21/MN/HĐBĐ ngày 06/01/2021)

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ thì **Công ty TNHH MTV X** vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H (H1)** cho đến khi trả hết khoản vay.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ thì bà **Hoàng Thị D** có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Văn bản cam kết bảo lãnh ngày 23/9/2020 của bà **Hoàng Thị D**, thanh toán nghĩa vụ trả nợ còn lại của **Công ty TNHH MTV X**.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

b) Về chi phí tố tụng: Buộc Công ty TNHH MTV X trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H số tiền 3.000.000 đồng.

c) Về án phí: Án phí sơ thẩm vụ án là 62.738.612 đồng, bị đơn Công ty TNHH MTV X nhận nộp.

Thi hành án dân sự tỉnh Đ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H (H) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.612.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009422, ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực A – Đồng Nai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
 - VKSND Khu vực A;
 - THADS tỉnh Đồng Nai;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ - VP - KT.
- (Số lượng: 12 bản)

THẨM PHÁN

Lường Văn Tình